

Số: /KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Tỉnh. UBND Thị xã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi số ngành Giáo dục hướng đến mục tiêu thay đổi tổng thể và toàn diện cách thức quản lý, phương thức kết nối giữa nhà trường với xã hội; phương pháp dạy học; áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào công tác dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục trên địa bàn Thị xã.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phải bám sát Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thị xã;

- Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn;

- Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong ngành giáo dục và đào tạo, nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học, quản lý và quản trị nhà trường một cách hiệu quả, tiến tới xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền

tăng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số của Thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

2.1.1. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin

Tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số tại các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục (CSGD); Trang bị phương tiện ứng dụng CNTT trong dạy học như máy vi tính, Tivi khổ rộng, màn hình tương tác thông minh, camera ... có kết nối internet phục vụ đổi mới phương pháp dạy học tại các trường học, phục vụ dạy học, dạy học trực tuyến; hướng tới xây dựng các phòng học, trường học thông minh;

Các CSGD có đủ phòng máy tính, kết nối internet phục vụ dạy môn tin học cho học sinh. Hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (LAN, WIFI), vận hành ổn định liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao. Các hệ thống, dịch vụ CNTT cơ bản của Chính quyền điện tử được giám sát về an toàn thông tin;

Các CSGD đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để có thể theo dõi, giảng dạy trên môi trường mạng;

100% các văn bản quy phạm pháp luật được công khai trên mạng;

Cơ sở dữ liệu ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với các cơ sở dữ liệu trong Tỉnh và kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về giáo dục;

2.1.2. Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương diện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Tiếp nhận nền tảng dạy và học trực tuyến được trên 50% học sinh sử dụng;

+ Khai thác kho học liệu trực tuyến do Tỉnh triển khai, đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

2.1.3. Đổi mới phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất của Tỉnh, Quốc gia;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục:

Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục do Tỉnh triển khai, trong đó:

+ CSDL được kết nối thông suốt với các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với CSDL của tỉnh, quốc gia;

+ Các cơ quan quản lý giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 80% hồ sơ công việc tại Thị xã được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

+ 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của Thị xã và cổng dịch vụ công của Tỉnh;

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%;

+ 80% người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục;

+ 80% tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục;

+ Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt khi tham gia các dịch vụ tuyển sinh trực tuyến và các dịch vụ giáo dục.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Đổi mới căn bản phương thức quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả và minh bạch với dữ liệu và công nghệ số là nền tảng và công cụ quản trị chủ yếu.

Hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục

trong hệ thống giáo dục được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các CSDL, thông tin quốc gia;

- 90% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo;

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số.

Đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; sử dụng chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Đầu tư hệ thống phòng học thông minh cho các trường Tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn Thị xã.

Đầu tư các phòng máy vi tính phục vụ dạy môn tin học, phòng máy được đầu tư theo hướng tiếp cận phòng học thông minh. Các phòng máy đủ khả năng kết nối với nhau để tạo thành hệ thống đào tạo trực tuyến có khả năng tương tác đa chiều phục vụ dạy học, tập huấn...;

2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

2.1. Đổi mới mô hình dạy - học

Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông;

Ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập;

Sử dụng các công nghệ và nền tảng số hóa nhằm nâng cao chất lượng việc dạy học, thay đổi toàn diện công tác quản lý điều hành.

2.2. Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung

Số hóa dữ liệu chuyên ngành giáo dục và đào tạo bao gồm: Tài liệu, sách giáo khoa, giáo trình, kết quả tốt nghiệp...

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ dạy - học

Ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường

3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

3.1. Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính - Rà soát, cắt giảm thời gian tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số; mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất người học, người dân và các tổ chức;

- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm Một cửa và Cổng dịch vụ công của tỉnh;

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Ứng dụng nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành.

3.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

Ứng dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục do cấp Tỉnh triển khai, đảm bảo phục vụ tốt công tác quản lý giáo dục; Thực hiện nhập cơ sở dữ liệu ngành (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất...);

Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và liên thông đến Sở Giáo dục và Đào tạo, phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

3.3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục;

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai các mô hình quản trị nhà trường

tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, công chức phòng Giáo dục & Đào tạo, nhân viên và người học tại các nhà trường; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính quyền điện tử

4.1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội;

4.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; Tạo điều kiện cho Giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng CNTT tiếp cận chuẩn quốc tế tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số

4.3. Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số;

4.4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của tỉnh theo phương pháp đánh giá Chính quyền điện tử, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan để cung cấp các số liệu kịp thời theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức về CNTT để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm CNTT cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy – học trong các nhà trường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

Rà soát và kiến nghị UBND Tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về chuyên đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học;

Đề nghị UBND Tỉnh ban hành chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân; chính sách máy tính giáo dục cho học sinh, sinh viên; chính sách Internet giáo dục;

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyên đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng của Thị xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thị xã

Chỉ đạo các hoạt động về việc triển khai Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phòng Giáo dục & Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cụ thể kế hoạch chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo trình Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Thị xã xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyên đổi số hằng năm cho các Nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thị xã.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thị xã phân bổ nguồn vốn, bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chuyển đổi số của các nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thị xã.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

- Gắn nội dung của ngành Giáo dục vào Đề án tổng thể Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Thị xã.

- Tham gia ý kiến về các nội dung chuyên môn (phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ, thiết kế chi tiết, thiết kế cơ sở,...) theo quy định của pháp luật

về đầu tư ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục.

- Hướng dẫn tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của Thị xã, của các ngành.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thị xã bố trí ngân sách thường xuyên hằng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Công an Thị xã

Chủ động triển khai các biện pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, xử lý các thông tin xấu, độc trên không gian mạng, đảm bảo an ninh trật tự quá trình triển khai Kế hoạch xây dựng hạ tầng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã (B/c);
- Thành viên BCD chuyển đổi số Thị xã;
- Các phòng, ban UBND Thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị cấp Thị xã;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thế Trị